

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ VỀ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRONG BỐI CẢNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

NGUYỄN VIỆT THÀNH
HVCH ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính,
Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 18/9/2026. Duyệt đăng 24/9/2026.

Abstract

This article examines the responsibilities of commune-level People's Committees for grassroots mediation under Vietnam's two-tier local government model. Drawing on relevant legislation, it clarifies the transition from district-level involvement to a more direct division of responsibilities between provincial and commune authorities. Commune-level People's Committees implement mediation law, consolidate mediation teams, provide operational support, coordinate with the Vietnam Fatherland Front, and assume certain former district-level powers. However, uncertainties remain regarding the responsibilities of the Committee and its Chairperson, professional support, and data management. The article recommends codifying the two-tier model, clarifying authority, ensuring adequate resources, standardizing coordination, and advancing digital transformation while preserving the voluntary, community-based nature of grassroots mediation.

Keywords: Allocation of powers and responsibilities, commune-level People's Committee, grassroots mediation, state management, two-tier local government.

1. Đặt vấn đề

Hòa giải ở cơ sở là cơ chế giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp dựa trên sự tự nguyện của các bên và tính tự quản của cộng đồng; trong đó, tổ hòa giải là tổ chức tự quản của Nhân dân được thành lập ở cơ sở (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013). Vì vậy, hòa giải không phải thủ tục hành chính và Ủy ban nhân dân không quyết định kết quả hòa giải; trách nhiệm của chính quyền chủ yếu nhằm bảo đảm điều kiện để thiết chế này vận hành đúng pháp luật. Theo Điều 29 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức thực hiện pháp luật về hòa giải, xây dựng dự toán kinh phí, thành lập và kiện toàn tổ hòa giải, công nhận tổ trưởng và hòa giải viên, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và báo cáo kết quả thực hiện. Nghị định số 15/2014/NĐ-CP tiếp tục cụ thể hóa cơ chế này trong cấu trúc quản lý gồm cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, 2014). Trong mô hình đó, cấp huyện, thông qua Phòng Tư pháp, giữ vai trò trung gian quan trọng trong hướng dẫn, tập huấn, tổng hợp và hỗ trợ chuyên môn cho cấp xã. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 xác lập hệ thống đơn vị hành chính hai cấp gồm cấp tỉnh và cấp xã, đồng thời yêu cầu phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp và giữa Ủy ban nhân dân với Chủ tịch Ủy ban nhân dân, gắn việc giao thẩm quyền với điều kiện thực hiện và trách nhiệm giải trình (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 2025). Nghị định số 120/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 để phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, trong đó Điều 18 quy định lại trách nhiệm của cấp tỉnh và cấp xã đối với hòa giải ở cơ sở. Trong khi đó, dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) đã được Chính phủ trình Quốc hội và tiếp tục được chỉnh lý trong tháng 7/2026, trong đó bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã về tiếp nhận, chỉ đạo, giải quyết kiến nghị, đề xuất của hòa giải viên và người được mời tham gia hòa giải. Bối cảnh trên đặt

Email: vietthanh100802@gmail.com.

ra yêu cầu đánh giá lại cấu trúc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, thay vì chỉ thống kê các nhiệm vụ được chuyển giao. Trọng tâm là mức độ tương thích giữa Luật năm 2013 với mô hình hai cấp, ranh giới trách nhiệm giữa tập thể Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ chế hỗ trợ chuyên môn khi không còn cấp huyện và khả năng bảo đảm nguồn lực cho cấp xã.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở pháp lý và sự chuyển dịch trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương theo hai lớp. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước trong phạm vi địa phương; riêng cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức thực hiện pháp luật, lập dự toán kinh phí, thành lập và kiện toàn tổ hòa giải, công nhận tổ trưởng và hòa giải viên, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và báo cáo. Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện một số thẩm quyền cá biệt như công nhận hòa giải viên, cho thôi hòa giải viên, công nhận tổ trưởng và quyết định số lượng tổ hòa giải, số lượng hòa giải viên theo luật định (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013).

Nghị định số 15/2014/NĐ-CP cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện theo mô hình ba cấp. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn cấp xã, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hòa giải viên, tổng hợp dự toán, thống kê, báo cáo và xem xét một số nội dung khen thưởng; cấp xã tập trung vào tổ chức thực hiện tại cộng đồng, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm kinh phí, kiểm tra và thống kê (Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, 2014). Cơ chế này tạo ra một tầng hỗ trợ tương đối gần cơ sở: Phòng Tư pháp vừa là đầu mối chuyên môn vừa là nơi tiếp nhận vướng mắc từ nhiều xã, phường để tổng hợp lên Sở Tư pháp.

Khi mô hình hai cấp được thiết lập, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đặt ra nguyên tắc mới: nhiệm vụ phải được phân định rõ giữa cấp tỉnh và cấp xã; đồng thời phải phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Việc phân quyền, phân cấp phải đi kèm điều kiện cần thiết để thực hiện, cơ chế theo dõi, kiểm tra và trách nhiệm giải trình (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 2025). Các nguyên tắc này có ý nghĩa trực tiếp đối với lĩnh vực hòa giải, bởi cấp xã không chỉ là đơn vị thực hiện những công việc hành chính thường xuyên mà còn là chủ thể bảo đảm điều kiện hoạt động cho một thiết chế tự quản của cộng đồng.

Điều 18 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP thể hiện cơ chế phân định mới. Cấp tỉnh tiếp nhận các nhiệm vụ cần tính thống nhất, như một số nội dung hướng dẫn, cung cấp thông tin pháp luật và khen thưởng; cấp xã được xác định trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải tại địa phương, hỗ trợ tài liệu, phổ biến pháp luật, đề nghị khen thưởng và xem xét, quyết định hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro (Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, 2025). Việc giao thẩm quyền hỗ trợ rủi ro cho cấp xã là thay đổi đáng kể so với cơ chế cũ, khi hồ sơ do cấp xã tiếp nhận nhưng quyết định thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, 2014; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, 2025).

Sự chuyển dịch vì vậy không phải là đưa toàn bộ nhiệm vụ cấp huyện xuống cấp xã. Nhiệm vụ gần dân, cần giải quyết trực tiếp được tăng cường cho cấp xã; nhiệm vụ cần thống nhất hoặc năng lực chuyên môn tập trung được chuyển lên cấp tỉnh. Vấn đề đặt ra là Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP vẫn giữ quy định về mô hình ba cấp, trong khi Nghị định năm 2025 xử lý việc phân định theo quy định mới. Do đó, các văn bản này cần được sửa đổi, bổ sung đồng bộ trước thời hạn do Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đặt ra (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 2025; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, 2025).

2.2. Nội dung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác hòa giải ở cơ sở hiện nay

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân cấp xã cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực thi pháp luật về hòa giải tại cơ sở. Nhiệm vụ này bao gồm phổ biến văn bản, duy trì các tổ hòa giải, hỗ trợ tài liệu, xử lý khó khăn thuộc thẩm quyền, bên cạnh đó còn phối hợp với Mặt trận để bảo đảm hoạt động tại thôn, tổ dân phố (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, 2025). Trong mô hình chính quyền hai cấp, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao vì không còn chịu chi phối bởi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thứ hai, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng và củng cố tổ chức hòa giải tại địa phương. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã này ban hành các quyết định thành lập Tổ hòa giải, công nhận hoặc cho thôi

làm Tổ trưởng tổ hòa giải và các Hòa giải viên (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013), đồng thời lập và quản lý danh sách theo dõi toàn bộ hệ thống hòa giải trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp xã còn có nhiệm vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ này bằng cách phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải và cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn.

Thứ ba, để bảo đảm điều kiện hoạt động, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác hòa giải. Bao gồm việc chi trả thù lao theo từng vụ, việc cho hòa giải viên, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Tổ hòa giải, thực hiện công tác khen thưởng kịp thời và giải quyết các chế độ, chính sách hỗ trợ khi hòa giải viên gặp rủi ro, tai nạn trong quá trình làm nhiệm vụ.

Thứ tư, Ủy ban nhân dân cấp xã đóng vai trò kiểm tra, tổng kết và báo cáo kết quả công tác hòa giải ở cơ sở lên cấp trên định kỳ theo quy định. Cơ quan này cũng là nơi tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và phản ánh liên quan đến tổ chức, hoạt động hòa giải thuộc thẩm quyền. Quá trình này đều được thực hiện dựa trên sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại địa phương nhằm giữ gìn sự đoàn kết và trật tự an toàn trong cộng đồng dân cư.

Thứ năm, Ủy ban nhân dân cấp xã giữ vai trò là cơ quan tiếp nhận và điều phối các yêu cầu hòa giải từ phía người dân. Khi phát sinh các tranh chấp, khiếu nại thuộc phạm vi hòa giải, chính quyền cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn công dân tiếp cận với tổ hòa giải phù hợp. Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp xã góp phần quan trọng vào việc giải tỏa áp lực cho hệ thống tòa án.

2.3. Những vấn đề pháp lý đặt ra trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Một là, những quy định hiện hành về hòa giải cơ sở mang tính phân tán ở các văn bản khác nhau và đang trong giai đoạn có sự chuyển tiếp. Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP vốn được xây dựng dựa trên mô hình tổ chức chính quyền địa phương ba cấp, nhưng Nghị định số 120/2025/NĐ-CP được ban hành đóng vai trò là văn bản phân định thẩm quyền trong giai đoạn mới với quy định về chính quyền 2 cấp (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013); Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, 2014); Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, 2025). Trong khi đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đặt ra lộ trình điều chỉnh toàn diện, yêu cầu chậm nhất đến ngày 01/3/2027 phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 2025). Việc áp dụng đồng thời văn bản luật theo tổ chức chính quyền địa phương cũ và quy định phân định mới đã gây không ít khó khăn và phát sinh sự thiếu thống nhất trong thực thi.

Hai là, trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có được quy định thống nhất. Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định Ủy ban nhân dân đóng vai trò chủ thể quản lý chung đối với công tác tổ chức và ngân sách, nhưng nhiều quy định về thẩm quyền quyết định cụ thể liên quan đến nhân sự tổ hòa giải lại được trao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013). Ngược lại, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP lại quy định tập thể Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định trợ cấp rủi ro cho hòa giải viên. Sự bất cập có thể dẫn đến nhầm lẫn khi áp dụng trong thực tiễn hành chính.

Ba là, việc giải thể Phòng Tư pháp cấp huyện đã tạo ra một “khoảng trống” trong việc hỗ trợ chuyên môn cho cấp xã. Mặc dù một số nhiệm vụ tập huấn, hướng dẫn đã được nâng cấp lên Sở Tư pháp, đồng thời Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã đảm nhận chức năng tham mưu tư pháp theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Tư pháp (Thông tư số 09/2025/TT-BTP, 2025), trong khi đó, khoảng cách về mặt tổ chức giữa cấp tỉnh và các đơn vị hành chính cấp xã đòi hỏi phải có sự phối hợp theo cơ chế mới trên cơ sở kế thừa những quy định cũ về chính quyền ba cấp. Nếu chỉ tái cấu trúc bằng cách thay thế cấp huyện bằng cấp tỉnh thì sẽ dẫn đến gây chậm trễ thông tin, và quá trình giải quyết tranh chấp.

Bốn là, quy định pháp luật chưa bao quát đầy đủ về nhiệm vụ quản trị dữ liệu và quá trình chuyển đổi số. Việc vận hành mô hình chính quyền hai cấp gia tăng nhu cầu tích hợp và thống nhất dữ liệu để cấp tỉnh theo dõi, giám sát trực tiếp cấp xã. Tuy nhiên, do dữ liệu hòa giải chứa đựng nhiều thông tin nhạy cảm về đời sống riêng tư, gia đình và tài sản, tiến trình số hóa bắt buộc phải đảm bảo giữa yêu cầu quản lý và các nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư theo quy định Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025,

đồng thời bảo đảm giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

Năm là, quy định đánh giá trách nhiệm của chính quyền cấp xã còn phụ thuộc vào tiêu chí tỷ lệ hòa giải thành. Điều này chưa phản ánh toàn diện sự hiệu quả hòa giải hay công tác quản lý nhà nước. Để bảo đảm tính khách quan và phù hợp với bản chất của hòa giải, tiêu chí đánh giá cần được bổ sung về tổ chức, tỷ lệ hòa giải viên được đào tạo, tiến độ giải ngân ngân sách, thời gian xử lý phản ánh, kiến nghị và chất lượng phối hợp liên ngành với Mặt trận Tổ quốc.

Dự thảo Luật hòa giải cơ sở sửa đổi năm 2026 đã bước đầu giải quyết một số bất cập thể chế nêu trên, như việc quy định rõ trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị của chính quyền cấp xã và phân định nhiệm vụ cụ thể trong mô hình chính quyền hai cấp.

2.4. Định hướng hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện

Một là, Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) cần quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Cụ thể, trách nhiệm nên được phân theo nhóm chức năng quản lý, bao gồm: (i) tổ chức thi hành pháp luật; (ii) quản lý tổ chức và nhân sự hòa giải; (iii) bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn; (iv) phân bổ và bảo đảm ngân sách; (v) kiểm tra, thống kê và quản trị dữ liệu; (vi) thi đua, khen thưởng; và (vii) tiếp nhận, xử lý kiến nghị. Cách tiếp cận này đáp ứng yêu cầu phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Hai là, cần phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh, cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan tham mưu tư pháp. Theo đó, chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò định hướng và hỗ trợ hướng dẫn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu, đào tạo, quản trị dữ liệu dùng chung, kiểm tra chuyên đề và điều phối các tranh chấp liên xã; trong khi chính quyền cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực thi trực tiếp tại địa bàn như kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm điều kiện vận hành, chi trả thù lao, tiếp nhận kiến nghị và cập nhật dữ liệu. Đối với các quyết định hành chính cá biệt như công nhận, miễn nhiệm hòa giải viên, công nhận tổ trưởng tổ hòa giải hoặc giải quyết trợ cấp rủi ro, văn bản quy phạm pháp luật cần quy định cụ thể chủ thể ban hành, tránh tình trạng sử dụng đan xen giữa “Ủy ban nhân dân” và “Chủ tịch Ủy ban nhân dân”.

Ba là, xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyên môn để lấp khoảng trống chức năng do việc giải thể Phòng Tư pháp cấp huyện để lại, Sở Tư pháp cần thiết lập các đầu mối hỗ trợ kỹ thuật như hệ thống tư vấn trực tuyến, ngân hàng tình huống thực tiễn và cơ chế hỏi - đáp nghiệp vụ nhanh. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên đề chuyên sâu theo đặc thù tranh chấp tại địa phương; đồng thời mở rộng mạng lưới kết nối với trợ giúp viên pháp lý, luật gia, luật sư và chuyên gia. Định hướng này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên tại Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bốn là, trách nhiệm quản lý phải đi đôi với cơ chế bảo đảm nguồn lực tài chính. Việc chuyển giao nhiệm vụ xuống cấp xã chỉ đạt hiệu quả khi kinh phí hòa giải được phân bổ, quyết toán kịp thời với thủ tục hành chính đơn giản, đồng thời đội ngũ công chức tham mưu được bảo đảm về năng lực và quỹ thời gian. Do đó, cần rà soát, sửa đổi Thông tư số 56/2023/TT-BTC cùng các quy định ngân sách liên quan để bảo đảm sự tương thích với mô hình chính quyền hai cấp. Đối với chính sách hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro, pháp luật cần quy định rõ nguồn kinh phí, quy trình xác minh, thời hạn giải quyết và trách nhiệm giải trình khi từ chối hỗ trợ.

Năm là, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành dựa trên nguyên tắc dữ liệu cần thiết. Hệ thống dữ liệu dùng chung chỉ nên giới hạn ở các thông tin phục vụ quản lý nhà nước như: quy mô tổ hòa giải, biến động nhân sự, phân loại nhóm vụ việc, kết quả hòa giải, tình hình chi trả ngân sách và nhu cầu hỗ trợ nghiệp vụ. Việc thu thập thông tin định danh hoặc dữ liệu đời tư cá nhân chỉ được thực hiện khi có căn cứ pháp lý rõ ràng, mục đích chính đáng và áp dụng các biện pháp bảo mật theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025. Đồng thời, các biểu mẫu, văn bản điện tử phải tuân thủ đầy đủ quy định về giá trị pháp lý theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

Sáu là, cụ thể hóa cơ chế phối hợp liên ngành giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò nòng cốt trong khâu phát hiện, lựa chọn nhân sự, vận động quần chúng, giám sát và kết nối cộng đồng; trong khi Ủy ban nhân dân đóng vai trò chủ thể ban hành quyết định hành chính, bảo đảm ngân sách và quản lý nhà nước (Luật Hòa giải ở cơ sở, 2013).

Bây là, quá trình sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở phải được thực hiện đồng bộ với việc thay thế Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành. Nhằm đáp ứng mốc thời hạn hoàn thiện thể chế trước ngày 01/3/2027 do Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đặt ra, hoạt động xây dựng pháp luật hiện nay cần bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh tình trạng Luật mới đã ghi nhận mô hình hai cấp nhưng các quy trình nghiệp vụ dưới luật vẫn dẫn chiếu về thẩm quyền của cấp huyện.

3. Kết luận

Sự xuất hiện của mô hình chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi phải xây dựng cơ chế quản lý mới trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở, giải quyết bất cập khi Nghị định số 120/2025/NĐ-CP được ban hành dựa trên nền tảng Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP vốn định hình theo chính quyền ba cấp. Quá trình hoàn thiện pháp luật - sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm bảo đảm tính đồng bộ với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và không mang tính chất chuyển giao nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã, mà có sự phân định thẩm quyền theo chức năng: cấp xã đảm nhiệm quản lý trực tiếp, thực thi quyết định hành chính bám sát địa bàn và bảo đảm nguồn lực vận hành; cấp tỉnh tập trung vào chuẩn hóa, hướng dẫn chuyên môn, đào tạo và quản trị hạ tầng dùng chung. Sự hoàn thiện này còn đòi hỏi phải làm rõ giữa thẩm quyền tập thể của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời thể chế hóa cơ chế phối hợp liên ngành với Mặt trận Tổ quốc. Việc hoàn thiện Luật hòa giải ở cơ sở đảm bảo hoạt động quản lý của nhà nước trong đó cấp xã được giao quyền rõ ràng, đủ điều kiện thực thi, gắn liền với trách nhiệm giải trình nhưng vẫn bảo lưu tuyệt đối nguyên tắc tôn trọng quyền tự quyết của các bên tranh chấp và tính tự quản của cộng đồng dân cư, thúc đẩy sự ổn định và phát triển kinh tế của địa phương.

Tài liệu tham khảo

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, số 91/2025/QH15. (2025).

Luật Giao dịch điện tử, số 20/2023/QH15. (2023).

Luật Hòa giải ở cơ sở, số 35/2013/QH13. (2013).

Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số 72/2025/QH15. (2025).

Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. (2014). <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=172588>.

Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. (2025). <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213894>.

Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2024 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024–2030”. (2024). <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=210096>.

Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp. (2025). <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214030>.

Thông tư số 24/2025/TT-BTP ngày 27 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2025/TT-BTP. (2025). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-24-2025-TT-BTP-sua-doi-thong-tu-thuoc-linh-vuc-to-chuc-can-bo-682617.aspx>.

Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. (2023). <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=208624&classid=1>.

Bộ Tài chính (2023). Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Bộ Tư pháp (2025). Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2025/TT-BTP ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Chính phủ (2014). Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Chính phủ (2025). Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Quốc hội (2013). Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013.

Quốc hội (2023). Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Quốc hội (2025a). Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Quốc hội (2025b). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ (2024). Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2024 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024–2030”.